

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Dữ liệu chủ, Dữ liệu gốc tỉnh Sơn La (Phiên bản 1.0)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Tờ diễn dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ban

Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 333/TTr-CAT-QLHC ngày 27 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Dữ liệu chủ, Dữ liệu gốc tỉnh Sơn La (Phiên bản 1.0) *(Có phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Danh mục áp dụng cho toàn bộ hoạt động tạo lập, thu thập, lưu trữ, quản trị, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên địa bàn tỉnh trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh; Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng Danh mục

- Nguyên tắc thống nhất từ trung ương đến địa phương: Danh mục tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành do Bộ, ngành trung ương chủ quản.

- Nguyên tắc một nguồn dữ liệu gốc duy nhất: Mỗi đối tượng dữ liệu chỉ được tạo lập, quản lý tại một cơ quan chủ quản duy nhất. Mọi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác tham chiếu đến đối tượng đó phải kết nối, đồng bộ từ nguồn gốc.

- Nguyên tắc thu thập một lần, dùng nhiều lần: Dữ liệu chỉ được thu thập trực tiếp từ người dân, tổ chức một lần. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu thông qua nền tảng kỹ thuật dùng chung, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

- Nguyên tắc chất lượng dữ liệu: Dữ liệu trong Danh mục phải bảo đảm đạt tiêu chuẩn "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung", được kiểm tra, cập nhật thường xuyên và chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

- Nguyên tắc an toàn và bảo mật: Việc chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Danh mục phải tuân thủ các quy định của Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định liên quan. Dữ liệu đủ điều kiện công bố phải được công bố dưới dạng dữ liệu mở theo quy định của pháp

luật, phù hợp với mức chia sẻ "Mở" quy định tại Bảng giải thích thuật ngữ kèm theo Danh mục.

- Nguyên tắc đặc thù địa phương: Bên cạnh việc tuân thủ khung quốc gia, Danh mục phản ánh các nhóm dữ liệu đặc thù của tỉnh Sơn La, gồm: dữ liệu về đồng bào dân tộc thiểu số, dữ liệu thương mại biên giới, dữ liệu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt và dữ liệu vùng biên giới.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Công an tỉnh là đầu mối chủ trì

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo Danh mục. Phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá chất lượng dữ liệu.

- Tổ chức rà soát, cập nhật Danh mục định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi về tổ chức bộ máy, thẩm quyền quản lý.

- Quản lý Từ điển dữ liệu tỉnh Sơn La, bảo đảm đồng bộ với Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Danh mục dữ liệu chủ, dữ liệu gốc; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo

2. Các sở, ban, ngành là cơ quan chủ quản các nhóm dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách

- Tổ chức tạo lập, thu thập, số hóa, chuẩn hóa và bảo đảm chất lượng dữ liệu theo Danh mục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết nối, đồng bộ dữ liệu lên các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành do Bộ, ngành chủ quản theo đúng lộ trình.

- Chủ động chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP tỉnh khi có yêu cầu hợp pháp từ cơ quan khác.

- Bố trí cán bộ đầu mối phụ trách dữ liệu (Data Steward) chịu trách nhiệm về chất lượng và quản trị dữ liệu của đơn vị.

- Thực hiện rà soát, bảo đảm tính chính xác của dữ liệu gốc; cập nhật dữ liệu đúng thời hạn hoặc theo định kỳ quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, cập nhật Danh mục dữ liệu chủ, dữ liệu gốc; tham gia ý kiến về yêu cầu kỹ thuật và phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu và hạ tầng số phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu theo quy định.

- Chủ trì bảo đảm hạ tầng số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các điều kiện kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở

dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) làm hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị.

4. Sở Tài chính bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu và vận hành hạ tầng dữ liệu dùng chung tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có trách nhiệm thu thập, tạo lập dữ liệu gốc tại cơ sở (hộ tịch, dân cư, đất đai, kinh tế - xã hội...) bảo đảm đúng quy trình, biểu mẫu và tiêu chuẩn dữ liệu do cơ quan chủ quản cấp tỉnh hướng dẫn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Như Điều 5;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; KGVX, THKT; TCHCQT;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (để đăng tải);
- Lưu VT, NC, ĐH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục

DANH MỤC DỮ LIỆU CHỦ, DỮ LIỆU GỐC TỈNH SƠN LA (Phiên bản 1.0)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích
Dữ liệu chủ (Master Data)	Dữ liệu chứa thông tin cơ bản nhất mô tả một thực thể cụ thể (con người, tổ chức, địa điểm, tài sản...), làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ cho nhiều hệ thống thông tin khác nhau. Dữ liệu chủ có tính ổn định cao, ít thay đổi và được dùng xuyên suốt nhiều quy trình nghiệp vụ.
Dữ liệu gốc (Source Data)	Dữ liệu được tạo lập, thu thập trực tiếp từ thực tế, chưa qua tổng hợp hoặc biến đổi, bao gồm: siêu dữ liệu, dữ liệu danh mục, dữ liệu chủ và dữ liệu giao dịch chuyên ngành.
Cơ quan chủ quản	Cơ quan nhà nước được giao chủ trì tạo lập, quản lý, duy trì và chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác của nhóm dữ liệu tương ứng.
Mức chia sẻ	Phạm vi được phép khai thác, chia sẻ dữ liệu, gồm: (a) Dùng chung - tất cả cơ quan nhà nước được phép khai thác; (b) Có kiểm soát - chỉ cơ quan được phân quyền; (c) Dùng riêng - chỉ cơ quan chủ quản; (d) Mở - công bố rộng rãi; (e) Dữ liệu bí mật nhà nước - quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

PHẦN I: DANH MỤC DỮ LIỆU CHỦ DÙNG CHUNG TỈNH SƠN LA

Dữ liệu chủ là nhóm dữ liệu cốt lõi, ổn định, được tham chiếu bởi nhiều hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Mỗi thực thể dữ liệu chủ có duy nhất một cơ quan chủ quản và một định danh duy nhất trong toàn hệ thống.

NHÓM 1: DỮ LIỆU CHỦ VỀ CON NGƯỜI

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
1.1	Dữ liệu dân cư	Thông tin định danh cá nhân của công dân trên địa bàn tỉnh, bao	Công dân	Công an tỉnh Sơn La	CSDL Quốc gia về dân cư	Có kiểm	Tham chiếu CSDLQG dân

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
		gồm: số định danh cá nhân, họ tên, ngày sinh, giới tính, quê quán, nơi thường trú, dân tộc, tôn giáo, ảnh chân dung		(phối hợp với Bộ Công an)	(VNeID)	soát	cư; không tạo lập mới tại tỉnh
1.2	Dữ liệu dân cư	Thông tin hộ gia đình, quan hệ các thành viên, địa chỉ thường trú, tình trạng cư trú	Hộ gia đình	Công an tỉnh Sơn La	CSDL Quốc gia về dân cư	Có kiểm soát	Tham chiếu CSDLQG dân cư; không tạo lập mới tại tỉnh
1.3	Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Thông tin hồ sơ cá nhân của đội ngũ CBCCVC	Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	CSDL quản lý CBCCVC tỉnh	Có kiểm soát	Đồng bộ với CSDL CBCCVC quốc gia
1.4	Dữ liệu người lao động	Thông tin về người lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh	Người lao động	Sở Nội vụ	Hệ thống quản lý lao động, việc làm	Có kiểm soát	
1.5	Dữ liệu người dân tộc thiểu số	Thông tin về công dân thuộc đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn: thành phần dân tộc, ngôn ngữ, phong tục, địa bàn cư trú, chính sách hỗ trợ đang thụ hưởng	Công dân dân tộc thiểu số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	CSDL dân tộc thiểu số tỉnh	Có kiểm soát	Đặc thù Sơn La - tỷ lệ dân tộc thiểu số >84%
1.6	Dữ liệu người có công	Thông tin về các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công	Đối tượng người có công	Sở Nội vụ	Cơ sở dữ liệu người có công	Có kiểm soát	
1.7	Dữ liệu	Thông tin về học sinh, sinh viên	Học sinh,	Sở Giáo	Hệ thống thông	Có	Đồng bộ với

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
	học sinh, sinh viên	đang học trên địa bàn: định danh, trường, lớp, cấp học, kết quả học tập	sinh viên	dục và Đào tạo	tin quản lý giáo dục (CSDL ngành Giáo dục)	kiểm soát	CSDL ngành giáo dục quốc gia
1.8	Dữ liệu người bệnh, người khám chữa bệnh	Thông tin về hồ sơ sức khỏe cá nhân của người dân trên địa bàn: mã bệnh nhân, tiền sử bệnh, kết quả khám, thông tin bảo hiểm y tế	Người bệnh	Sở Y tế	Hồ sơ sức khỏe điện tử (kết nối CSDL y tế quốc gia)	Có kiểm soát	Dữ liệu y tế nhạy cảm - cần bảo vệ đặc biệt

NHÓM 2: DỮ LIỆU CHỦ VỀ TỔ CHỨC

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
2.1	Dữ liệu cơ quan hành chính nhà nước	Danh sách và thông tin pháp lý của toàn bộ cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh: thông tin chung; biên chế, người làm việc, hợp đồng lao động; vị trí việc làm; tỉnh giảm biên chế	Cơ quan hành chính	Sở Nội vụ	Danh mục cơ quan nhà nước tỉnh	Dùng chung	Cập nhật khi có thay đổi bộ máy
2.2	Dữ liệu đơn vị sự nghiệp công lập	Thông tin về trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, đơn vị sự nghiệp khác: tên, mã, loại hình, năng lực, địa chỉ	Đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Danh mục đơn vị sự nghiệp tỉnh	Dùng chung	Tham chiếu dữ liệu giao dịch về biên chế, vị trí việc làm tại DG-NV-001
2.3	Dữ liệu doanh nghiệp	Thông tin pháp lý về doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên	Doanh nghiệp	Sở Tài chính (bộ phận	CSDL Đăng ký	Dùng chung	Tham chiếu CSDL quốc gia (Bộ Tài

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
	nghiệp	địa bàn: mã số doanh nghiệp, tên, địa chỉ, ngành nghề, vốn điều lệ, người đại diện pháp luật		đăng ký kinh doanh)	kinh doanh quốc gia		chính chủ quản)
2.4	Dữ liệu hộ kinh doanh	Thông tin pháp lý về hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trên địa bàn: mã số hộ kinh doanh, tên, địa chỉ, ngành nghề, chủ hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh	UBND cấp xã, phường (cơ quan đăng ký kinh doanh)	CSDL Đăng ký kinh doanh quốc gia	Dùng chung	Theo Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP
2.5	Dữ liệu tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo	Thông tin về các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo được công nhận trên địa bàn: tên, địa điểm, loại hình tôn giáo, người đại diện, hoạt động	Tổ chức tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	CSDL tổ chức tôn giáo tỉnh	Có kiểm soát	
2.6	Dữ liệu cơ sở giáo dục	Danh sách, thông tin chi tiết về trường mầm non, tiểu học, trung học, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống thông tin quản lý giáo dục	Dùng chung	
2.7	Dữ liệu cơ sở y tế	Danh sách bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã phường, phòng khám: loại hình, cấp, năng lực, địa chỉ, nhân lực	Cơ sở y tế	Sở Y tế	Hệ thống thông tin quản lý y tế	Dùng chung	
2.8	Dữ liệu tổ chức kinh doanh dịch	Thông tin về Khu du lịch, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và cơ sở kinh doanh	Cơ sở kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CSDL quản lý du lịch tỉnh	Mở (một phần)	Đặc thù Sơn La

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
	vụ du lịch	dịch vụ du lịch khác được công nhận; doanh nghiệp lữ hành được cấp Giấy phép trên địa bàn					
2.9	Dữ liệu cơ sở kinh doanh xuất nhập khẩu qua cửa khẩu	Thông tin doanh nghiệp, cá nhân hoạt động thương mại biên giới qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh	Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại biên giới	Chi cục Hải quan khu vực X	CSDL quản lý cửa khẩu – thương mại biên giới	Có kiểm soát	Đặc thù Sơn La - cửa khẩu Lóng Sập, Chiềng Khương

NHÓM 3: DỮ LIỆU CHỦ VỀ ĐỊA LÝ - HÀNH CHÍNH

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
3.1	Dữ liệu đơn vị hành chính	Danh sách đầy đủ các đơn vị hành chính của tỉnh (tỉnh, xã, phường và đặc khu nếu có): mã, tên, ranh giới, diện tích, dân số, vị trí địa lý	Đơn vị hành chính	Sở Nội vụ	Danh mục đơn vị hành chính quốc gia	Dùng chung	Cập nhật kịp thời khi có điều chỉnh địa giới
3.2	Dữ liệu địa danh, địa giới hành chính	Ranh giới, tọa độ địa lý chính xác của từng đơn vị hành chính; bản đồ số hành chính tỉnh Sơn La	Địa giới hành chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường (địa chính - địa lý)	CSDL GIS địa giới hành chính	Dùng chung	Đồng bộ với hệ thống địa giới quốc gia
3.3	Dữ liệu thửa đất, bản đồ địa	Thông tin pháp lý và vị trí của từng thửa đất: mã thửa, diện tích, loại đất, chủ sử dụng, tình	Thửa đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực đất đai)	CSDL Đất đai quốc gia (kết nối Bộ Nông nghiệp	Có kiểm soát	

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
	chính	trạng pháp lý, bản đồ địa chính số			và Môi trường)		
3.4	Dữ liệu nền GIS địa lý tỉnh	Bản đồ nền số tỉnh Sơn La gồm: địa hình, thủy văn, giao thông, thực phủ, lớp quy hoạch sử dụng đất, các lớp chuyên đề	Lớp dữ liệu GIS	Sở Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực địa lý)	Nền tảng GIS dùng chung tỉnh	Dùng chung	Nền tảng tích hợp GIS cho nhiều ngành
3.5	Dữ liệu vùng biên giới, cửa khẩu	Thông tin địa lý, hành chính về đường biên giới, mốc biên giới, khu vực cửa khẩu và vùng phụ cận với Lào	Vùng biên giới	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Bộ đội Biên phòng)	CSDL biên giới, cửa khẩu	Có kiểm soát	Đặc thù Sơn La - biên giới với Lào
3.6	Dữ liệu quy hoạch sử dụng đất	Bản đồ và danh mục quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã đã được phê duyệt: kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích	Quy hoạch đất	Sở Tài chính đối với Quy hoạch cấp tỉnh và Sở Xây dựng đối với Quy hoạch cấp xã	CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Dùng chung	

NHÓM 4: DỮ LIỆU CHỦ VỀ TÀI SẢN, TÀI NGUYÊN

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
4.1	Dữ liệu tài sản công	Danh mục tài sản công thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh: trụ sở, phương tiện, thiết bị, công trình	Tài sản công	Sở Tài chính	CSDL Tài sản công quốc gia	Có kiểm soát	Kết nối CSDL tài sản công (Bộ Tài chính)
4.2	Dữ liệu công trình	Danh mục đường bộ, cầu, cống, bến xe trên địa bàn	Công trình hạ tầng	Sở Xây dựng (lĩnh	CSDL hạ tầng giao thông	Dùng chung	Kết nối CSDL kết cấu hạ tầng (Cục Đường

STT	Tên dữ liệu chủ	Phạm vi / Mô tả	Thực thể chính	Cơ quan chủ quản	CSDL nguồn	Mức chia sẻ	Ghi chú
	hạ tầng giao thông	tỉnh: mã công trình, vị trí, cấp đường, hiện trạng, đơn vị quản lý	giao thông	vực giao thông)			bộ Việt Nam, Bộ Xây dựng)
4.3	Dữ liệu công trình xây dựng, nhà ở	Danh mục công trình xây dựng được cấp phép, công trình hoàn công trên địa bàn: mã công trình, địa chỉ, loại công trình, chủ đầu tư	Công trình xây dựng	Sở Xây dựng	CSDL quản lý xây dựng	Có kiểm soát	
4.4	Dữ liệu rừng và lâm nghiệp	Bản đồ và danh mục lô rừng, chủ rừng, loại rừng, diện tích trên địa bàn tỉnh: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất	Lô rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	CSDL rừng quốc gia (tỉnh Sơn La)	Có kiểm soát	
4.5	Dữ liệu khoáng sản	Danh mục khu vực khoáng sản, giấy phép khai thác, trữ lượng trên địa bàn tỉnh	Khu vực khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	CSDL khoáng sản tỉnh	Có kiểm soát	
4.6	Dữ liệu di tích, danh thắng	Danh mục di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng: tên, mã, vị trí, cấp xếp hạng, tình trạng bảo tồn	Di tích, danh thắng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CSDL di tích tỉnh (kết nối CSDL di sản quốc gia)	Mở	Đặc thù Sơn La – Khu du lịch Mộc Châu, Tà Xùa,... Khu di tích lịch sử đặc biệt Nhà tù Sơn La
4.7	Dữ liệu cơ sở hạ tầng số, viễn thông	Danh mục hạ tầng viễn thông, truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, trạm phát sóng trên địa bàn tỉnh	Hạ tầng số	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL hạ tầng số tỉnh	Có kiểm soát	

PHẦN II: DANH MỤC DỮ LIỆU GỐC THEO LĨNH VỰC CHUYÊN NGÀNH

Dữ liệu gốc là dữ liệu được tạo lập, thu thập trực tiếp từ thực tế nghiệp vụ, chưa qua tổng hợp hoặc biến đổi. Bao gồm 04 phân loại: (1) Siêu dữ liệu, (2) Dữ liệu danh mục, (3) Dữ liệu chủ, (4) Dữ liệu giao dịch chuyên ngành. Phần này tổng hợp các nhóm dữ liệu gốc theo từng lĩnh vực nghiệp vụ.

LĨNH VỰC 1: DÂN CƯ - HỘ TỊCH - TƯ PHÁP

Cơ quan chủ quản: Công an tỉnh Sơn La (dân cư, lý lịch tư pháp); Sở Tư pháp (hộ tịch, công chứng, chứng thực)

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
1.1	Đăng ký khai sinh	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ, trích lục khai sinh; thông tin về trẻ sơ sinh, cha mẹ, ngày sinh, nơi sinh, dân tộc, quốc tịch, số định danh cá nhân	Có kiểm soát
1.2	Đăng ký kết hôn	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn; họ và tên vợ, họ và tên chồng, ngày tháng năm sinh, dân tộc, quốc tịch, số định danh cá nhân	Có kiểm soát
1.3	Đăng ký khai tử	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ, trích lục khai tử; thông tin về người mất, nguyên nhân, thời gian, số định danh cá nhân	Có kiểm soát
1.4	Nhận con nuôi, giám hộ	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ nhận con nuôi trong nước và quốc tế; hồ sơ giám hộ; số định danh cá nhân, hộ chiếu	Có kiểm soát
1.5	Cấp, đổi, cấp lại Căn cước công dân	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ yêu cầu, thông tin sinh trắc học, lịch sử cấp căn cước	Có kiểm soát
1.6	Đăng ký thường trú, tạm trú	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ đăng ký thay đổi nơi cư trú; lịch sử thay đổi địa chỉ thường trú	Có kiểm soát
1.7	Lý lịch tư pháp	Dữ liệu giao dịch	Phiếu lý lịch tư pháp; thông tin án tích, xóa án tích	Có kiểm soát
1.8	Công chứng, chứng thực văn bản, giao dịch	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ công chứng, chứng thực văn bản, giao dịch tại UBND xã, phường và các tổ chức hành nghề công chứng	Có kiểm soát
1.9	Thi hành án dân sự, Thừa hành viên	Dữ liệu giao dịch	Danh sách Văn phòng Thi hành án dân sự; danh sách Thừa hành viên	Có kiểm soát

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
1.10	Xử lý vi phạm hành chính	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp	Có kiểm soát
1.11	Trợ giúp pháp lý	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ yêu cầu, kết quả trợ giúp pháp lý cho đối tượng được trợ giúp	Có kiểm soát
1.12	Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Dữ liệu danh mục	Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; rà soát, hệ thống hóa văn bản	Mở
1.13	Giám định tư pháp	Dữ liệu danh mục	- Danh sách tổ chức Giám định tư pháp - Danh sách cá nhân Giám định viên tư pháp - Danh sách người Giám định tư pháp theo vụ việc	Mở
1.14	Đấu giá tài sản	Dữ liệu danh mục	- Danh sách tổ chức hành nghề đấu giá - Danh sách đấu giá viên	Mở
1.15	Luật sư và tư vấn pháp luật	Dữ liệu danh mục	- Danh sách tổ chức hành nghề luật sư - Danh sách luật sư - Danh sách tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật	Mở
1.16	Quản tài viên, quản lý, thanh lý tài sản	Dữ liệu danh mục	- Danh sách quản tài viên - Danh sách doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Mở
1.17	Hòa giải thương mại, trọng tài thương mại	Dữ liệu danh mục	- Danh sách trung tâm hòa giải thương mại, hòa giải viên thương mại - Danh sách trung tâm trọng tài	Mở
1.18	Quốc tịch	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam	Có kiểm soát
1.19	Bồi thường nhà nước	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ yêu cầu bồi thường nhà nước	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 2: ĐẤT ĐAI - TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

Cơ quan chủ quản: Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
2.1	Cấp, đổi, gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ đăng ký, thông tin thửa đất, giao dịch chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất	Có kiểm soát
2.2	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất; quyết định chuyển mục đích sử dụng đất	Có kiểm soát
2.3	Đo đạc, lập bản đồ địa chính	Dữ liệu gốc/GIS	Kết quả đo đạc, thành lập, cập nhật bản đồ địa chính theo xã, phường	Dùng chung
2.4	Giấy phép khai thác khoáng sản	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ cấp phép; thông tin về đơn vị, khu vực, loại khoáng sản, sản lượng	Có kiểm soát
2.5	Kiểm soát môi trường	Dữ liệu giao dịch	Kết quả quan trắc môi trường (không khí, nước, đất); hồ sơ đánh giá tác động môi trường; xử lý vi phạm môi trường	Dùng chung
2.6	Tài nguyên nước	Dữ liệu giao dịch	Cấp phép khai thác nước mặt, nước ngầm; quan trắc tài nguyên nước	Có kiểm soát
2.7	Giao rừng, thuê rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ giao, thuê rừng cho tổ chức, cá nhân; theo dõi biến động rừng	Có kiểm soát
2.8	Biến động đất đai, thống kê đất đai	Dữ liệu tổng hợp/gốc	Số liệu thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ hàng năm, 5 năm theo xã, tỉnh	Dùng chung

LĨNH VỰC 3: TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH - ĐẦU TƯ CÔNG

Cơ quan chủ quản: Sở Tài chính

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
3.1	Ngân sách nhà nước tỉnh	Dữ liệu giao dịch	Dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách tỉnh; thu-chi ngân sách theo từng đơn vị, lĩnh vực	Có kiểm soát
3.2	Danh mục dự án	Dữ liệu	Danh mục, quyết định phê duyệt, tiến độ giải ngân, nghiệm thu các dự án	Dùng chung

	đầu tư công	chủ/giao dịch	đầu tư công trên địa bàn	chung
3.3	Tài sản công	Dữ liệu giao dịch	Mua sắm, sử dụng, thanh lý tài sản công; kết quả kiểm kê tài sản; Mua sắm, sử dụng, thanh lý tài sản công; kết quả kiểm kê tài sản; tham chiếu danh mục tài sản công	Có kiểm soát
3.4	Thu thuế, phí, lệ phí	Dữ liệu giao dịch	Thông tin về kê khai, nộp thuế của tổ chức, cá nhân; hoàn thuế	Có kiểm soát
3.5	Nợ công địa phương	Dữ liệu giao dịch	Thông tin về vay nợ, trả nợ, dư nợ của ngân sách tỉnh	Có kiểm soát
3.6	Giá đất do UBND tỉnh ban hành	Dữ liệu danh mục	Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất theo từng khu vực, loại đất, thời điểm	Dùng chung

LĨNH VỰC 4: Y TẾ - SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Cơ quan chủ quản: Sở Y tế

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
4.1	Khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe	Dữ liệu giao dịch	Lần khám, chẩn đoán, điều trị, đơn thuốc, kết quả xét nghiệm tại cơ sở y tế	Có kiểm soát
4.2	Tiêm chủng, y tế dự phòng	Dữ liệu giao dịch	Lịch sử tiêm chủng cá nhân; số liệu tiêm chủng mở rộng; số liệu dịch bệnh	Có kiểm soát
4.3	Cấp phép hoạt động y, dược	Dữ liệu giao dịch	Giấy phép hành nghề y, dược; chứng chỉ hành nghề; cấp phép cơ sở y tế tư nhân	Dùng chung
4.4	Bảo hiểm y tế	Dữ liệu giao dịch	Danh sách người tham gia BHYT; thanh toán BHYT theo cơ sở khám chữa bệnh	Có kiểm soát
4.5	An toàn thực phẩm	Dữ liệu giao dịch	Cấp giấy phép an toàn thực phẩm; kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm	Dùng chung
4.6	Bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe tâm thần	Dữ liệu giao dịch	Đối tượng bảo trợ xã hội do ngành Y tế quản lý; người cai nghiện, người tâm thần	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 5: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
5.1	Tuyển sinh, nhập học	Dữ liệu giao dịch	Dữ liệu tuyển sinh đầu cấp; danh sách học sinh nhập học từng năm học; tham chiếu dữ liệu chủ học sinh, sinh viên qua mã định danh học sinh thống nhất	Có kiểm soát
5.2	Kết quả học tập, tốt nghiệp	Dữ liệu giao dịch	Học bạ điện tử, kết quả thi, bằng tốt nghiệp được cấp theo từng cấp học; tham chiếu dữ liệu chủ học sinh, sinh viên qua mã định danh học sinh thống nhất	Có kiểm soát
5.3	Cơ sở vật chất trường học	Dữ liệu chủ	Thông tin phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, sân chơi theo từng trường	Dùng chung
5.4	Giáo viên, nhân viên ngành giáo dục	Dữ liệu chủ	Hồ sơ giáo viên, nhân viên: trình độ, chứng chỉ, vị trí việc làm, hợp đồng; tham chiếu dữ liệu chủ CBCCVV qua mã định danh cán bộ thống nhất	Có kiểm soát
5.5	Học sinh bán trú, học sinh người dân tộc	Dữ liệu giao dịch	Danh sách học sinh bán trú, nội trú; học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn; chính sách miễn giảm học phí; tham chiếu dữ liệu chủ học sinh, sinh viên qua mã định danh học sinh thống nhất	Có kiểm soát
5.6	Giáo dục nghề nghiệp	Dữ liệu giao dịch	Tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng nghề; danh mục ngành nghề đào tạo	Dùng chung

LĨNH VỰC 6: NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

Cơ quan chủ quản: Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
6.1	Sản xuất nông nghiệp	Dữ liệu giao dịch	Diện tích, sản lượng các loại cây trồng; đàn gia súc, gia cầm; thủy sản theo từng xã, vụ, năm	Dùng chung
6.2	Chương trình OCOP	Dữ liệu chủ/giao dịch	Danh sách sản phẩm OCOP được chứng nhận: tên sản phẩm, doanh nghiệp, sao, lĩnh vực	Mở
6.3	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ	Dữ liệu giao	Danh mục vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao;	Dùng

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
	cao, nông nghiệp hữu cơ	dịch	chứng nhận VietGAP, hữu cơ	chung
6.4	Xây dựng nông thôn mới	Dữ liệu giao dịch	Kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới của từng xã; tiến độ xây dựng	Dùng chung
6.5	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	Dữ liệu chủ/giao dịch	Danh mục công trình thủy lợi; số liệu mực nước, lưu lượng; thiệt hại thiên tai; lịch sử ngập lụt	Dùng chung
6.6	Kiểm dịch động thực vật	Dữ liệu giao dịch	Kiểm dịch xuất nhập khẩu qua cửa khẩu; giám sát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi	Có kiểm soát
6.7	Lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng	Dữ liệu giao dịch	Kết quả tuần tra, bảo vệ rừng; cháy rừng; trồng rừng mới; giao khoán rừng	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 7: XÂY DỰNG - GIAO THÔNG - ĐÔ THỊ

Cơ quan chủ quản: Sở Xây dựng

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
7.1	Cấp phép xây dựng	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ, giấy phép xây dựng cấp cho tổ chức, cá nhân; hồ sơ hoàn công	Có kiểm soát
7.2	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Dữ liệu chủ/GIS	Bản đồ quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt	Dùng chung
7.3	Nhà ở xã hội, nhà ở người dân tộc	Dữ liệu giao dịch	Danh sách hộ được hỗ trợ nhà ở; dự án nhà ở xã hội; chương trình nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số	Có kiểm soát
7.4	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Dữ liệu chủ	Mạng lưới cấp thoát nước, chiếu sáng; công viên, cây xanh	Dùng chung
7.5	Vận tải và đào	Dữ liệu	Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu xe kinh doanh vận tải; tuyến/luồng, hành	Có

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
	tạo lái xe	giao dịch	trình, lịch trình, biểu đồ chạy xe; đăng ký phương tiện thủy nội địa, đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; bến xe khách, bến xe hàng, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, bến thủy nội địa; cơ sở đào tạo lái xe, giáo viên dạy thực hành lái xe, xe tập lái; giá cước vận tải.	kiểm soát

LĨNH VỰC 8: VĂN HÓA - THỂ THAO - DU LỊCH

Cơ quan chủ quản: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
8.1	Di tích lịch sử, văn hóa	Dữ liệu chủ	Hồ sơ, bản đồ, ảnh, tài liệu về di tích lịch sử, danh thắng được xếp hạng; hiện trạng bảo tồn, tu bổ; tham chiếu danh mục di tích, danh thắng	Mở
8.2	Di sản văn hóa phi vật thể	Dữ liệu chủ	Danh mục, hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số: lễ hội, nghề truyền thống, âm nhạc, ngôn ngữ	Mở
8.3	Khách du lịch	Dữ liệu giao dịch	Lượng khách, doanh thu, cơ cấu khách du lịch trong nước và quốc tế; dữ liệu từ cơ sở lưu trú	Dùng chung
8.4	Cấp phép hoạt động văn hóa, nghệ thuật, báo chí	Dữ liệu giao dịch	Cấp phép biểu diễn, triển lãm, xuất bản; quản lý hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn	Có kiểm soát
8.5	Thể thao thành tích cao, phong trào	Dữ liệu giao dịch	Kết quả thi đấu thể thao; danh sách vận động viên; cơ sở thể thao	Dùng chung

LĨNH VỰC 9: KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ (riêng mục 9.4 - An toàn thông tin mạng: Công an tỉnh)

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
9.1	Đề tài, dự án khoa học công nghệ	Dữ liệu chủ/giao dịch	Danh mục đề tài/dự án KHCN được phê duyệt; kết quả nghiên cứu; nghiệm thu	Dùng chung

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
9.2	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Dữ liệu giao dịch	Hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hồ sơ kiểm tra về đo lường; hồ sơ kiểm tra chuyên ngành tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và kết quả xử lý vi phạm.	Dùng chung
9.3	Hạ tầng số, hệ thống thông tin tỉnh	Dữ liệu chủ	Danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; tình trạng vận hành; kết nối	Có kiểm soát
9.4	An toàn thông tin mạng	Dữ liệu giao dịch	Sự cố an toàn thông tin; kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn; cảnh báo mạng	Có kiểm soát
9.5	Chỉ số chuyển đổi số	Dữ liệu tổng hợp	Chỉ số DTI từng Sở, UBND xã phường; chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp	Dùng chung
9.6	Tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Dữ liệu chủ	Danh mục tổ chức KHCN, doanh nghiệp KHCN được công nhận trên địa bàn tỉnh	Dùng chung
9.7	Sở hữu trí tuệ	Dữ liệu giao dịch	Đăng ký, cấp văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp; nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý	Có kiểm soát
9.8	Hạ tầng viễn thông, bưu chính	Dữ liệu chủ	Danh mục hạ tầng viễn thông, bưu chính; trạm phát sóng, tuyến truyền dẫn trên địa bàn tỉnh	Có kiểm soát
9.9	An toàn bức xạ và hạt nhân	Dữ liệu chủ/Dữ liệu giao dịch	- Dữ liệu chủ: thông tin cơ sở bức xạ; nhân viên bức xạ; thiết bị bức xạ; nguồn phóng xạ thuộc phạm vi quản lý - Dữ liệu giao dịch: hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ; hồ sơ cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; hồ sơ kiểm tra, xử lý vi phạm và các dữ liệu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân	Dùng chung

LĨNH VỰC 10: CÔNG THƯƠNG - XUẤT NHẬP KHẨU – THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

Cơ quan chủ quản: Sở Công Thương: 10.1, 10.4 (phối hợp Sở Tài chính, Thống kê tỉnh). Chi cục Hải quan khu vực X: 10.2, 10.3, 10.5

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
10.1	Cấp phép kinh doanh, sản xuất công nghiệp	Dữ liệu giao dịch	Giấy phép hoạt động sản xuất công nghiệp; kinh doanh thương mại; cấp phép kinh doanh hàng hóa đặc thù	Dùng chung
10.2	Xuất nhập khẩu qua cửa khẩu	Dữ liệu giao dịch	Số liệu về kim ngạch, số thu thuế hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Lóng Sập, Chiềng Khương	Dùng chung
10.3	Hoạt động thương mại biên giới	Dữ liệu giao dịch	Dữ liệu giao thương hàng hóa qua biên giới; thương nhân hoạt động khu vực biên giới; chợ cửa khẩu	Có kiểm soát
10.4	Giá cả thị trường, điện, xăng dầu	Dữ liệu giao dịch	Báo cáo giá cả hàng hóa thiết yếu định kỳ; tình hình cung ứng điện, xăng dầu	Mở
10.5	An toàn, bảo đảm hàng hóa lưu thông	Dữ liệu giao dịch	Kiểm tra, xử lý hàng gian, hàng giả, hàng nhập lậu qua cửa khẩu	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 11: AN SINH XÃ HỘI - LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

Cơ quan chủ quản: Sở Nội vụ

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
11.1	Người có công	Dữ liệu chủ/giao dịch	Hồ sơ, danh sách người có công với cách mạng; chế độ, trợ cấp được thụ hưởng	Có kiểm soát
11.2	Lao động, việc làm	Dữ liệu giao dịch	Đăng ký lao động; cung-cầu lao động; xuất khẩu lao động; giải quyết việc làm	Có kiểm soát
11.3	Trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm xã hội	Dữ liệu giao dịch	Danh sách, số liệu chi trả trợ cấp thất nghiệp; dữ liệu từ BHXH	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 12: DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Cơ quan chủ quản: Sở Dân tộc và Tôn giáo

(Đặc thù quan trọng của tỉnh Sơn La với hơn 40 dân tộc thiểu số, tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm trên 84% dân số)

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
12.1	Phân bố dân tộc thiểu số	Dữ liệu chủ	Cơ cấu dân tộc theo từng xã, phường: số lượng, tỷ lệ, nhóm ngôn ngữ	Dùng chung
12.2	Vùng đặc biệt khó khăn	Dữ liệu chủ	Danh mục thôn, bản, xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Dùng chung
12.3	Chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc	Dữ liệu giao dịch	Đối tượng, mức hỗ trợ, kết quả thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số	Có kiểm soát
12.4	Ngôn ngữ, văn hóa dân tộc	Dữ liệu chủ	Danh mục các dân tộc, ngôn ngữ, phương ngữ; kho dữ liệu ngôn ngữ dân tộc thiểu số; giáo học pháp dạy tiếng dân tộc	Mở
12.5	Tổ chức, hoạt động tôn giáo	Dữ liệu chủ/giao dịch	Đăng ký hoạt động tôn giáo; sinh hoạt tín ngưỡng; phong chức, bổ nhiệm chức sắc tôn giáo	Có kiểm soát
12.6	Kết quả giám sát thực hiện chính sách dân tộc	Dữ liệu giao dịch	Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chính sách dân tộc; kết quả kiểm tra, giám sát	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 13: CỬA KHẨU - BIÊN GIỚI QUỐC GIA

Cơ quan chủ quản: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh (phối hợp Chi cục Hải quan khu vực X, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường)

(Đặc thù quan trọng nhất của tỉnh Sơn La: biên giới với Lào, cửa khẩu quốc tế Lóng Sập, cửa khẩu Chiềng Khương)

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
13.1	Xuất nhập cảnh qua cửa khẩu	Dữ liệu giao dịch	Lượt người xuất nhập cảnh; danh sách đối tượng được phép; cảnh báo an ninh biên giới	Có kiểm soát
13.2	Hàng hóa xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất	Dữ liệu giao dịch	Tờ khai hải quan; danh mục hàng hóa; kim ngạch XNK	Có kiểm soát

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
13.3	Quản lý cư dân biên giới	Dữ liệu chủ	Hộ gia đình, cư dân sinh sống khu vực biên giới: thông tin hộ, đặc điểm sinh kế	Có kiểm soát
13.4	Tình hình an ninh biên giới	Dữ liệu giao dịch	Số liệu về vụ việc vi phạm pháp luật khu vực biên giới; buôn lậu, ma túy, di cư trái phép	Có kiểm soát
13.5	Khu kinh tế cửa khẩu	Dữ liệu chủ/giao dịch	Thông tin quy hoạch, doanh nghiệp, hoạt động kinh tế trong khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương, Lóng Sập	Dùng chung

LĨNH VỰC 14: NỘI VỤ - TỔ CHỨC BỘ MÁY - THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Cơ quan chủ quản: Sở Nội vụ

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
14.1	Tổ chức bộ máy, biên chế	Dữ liệu chủ	Sơ đồ tổ chức, vị trí việc làm, biên chế được giao, biên chế có mặt của từng cơ quan, đơn vị; tham chiếu danh mục cơ quan hành chính (DC-TC-001) và danh mục đơn vị sự nghiệp công lập (DC-TC-002) qua mã định danh đơn vị thống nhất	Có kiểm soát
14.2	Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm	Dữ liệu giao dịch	Kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ	Có kiểm soát
14.3	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ	Dữ liệu giao dịch	Kế hoạch, kết quả đào tạo bồi dưỡng CBCCVC.	Có kiểm soát
14.4	Thi đua khen thưởng	Dữ liệu giao dịch	Danh sách cá nhân, tập thể được khen thưởng; hình thức khen thưởng; hồ sơ đề nghị	Dùng chung
14.5	Kiểm soát thủ tục hành chính	Dữ liệu giao dịch	Danh mục TTHC; kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC	Mở

LĨNH VỰC 15: THANH TRA - GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO

Cơ quan chủ quản: Thanh tra tỉnh

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
15.1	Kế hoạch và kết quả thanh tra	Dữ liệu giao dịch	Kế hoạch thanh tra hàng năm; kết luận thanh tra; kiến nghị xử lý; theo dõi thực hiện kiến nghị	Có kiểm soát
15.2	Khiếu nại, tố cáo	Dữ liệu giao dịch	Đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận; kết quả giải quyết; đơn thư tồn đọng	Có kiểm soát
15.3	Phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Dữ liệu giao dịch	Kê khai tài sản; kết quả phòng chống tham nhũng; kết luận xử lý vi phạm	Có kiểm soát

LĨNH VỰC 16: CÔNG BÁO VÀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Cơ quan chủ quản: Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tên nhóm dữ liệu gốc	Phân loại	Mô tả nội dung	Mức chia sẻ
15.1	Dữ liệu Công báo điện tử cập nhật hàng ngày	Dữ liệu giao dịch chuyên ngành	Công khai thông tin về: Loại văn bản, Số văn bản, Trích yếu, Người ký, Ngày ban hành, Hiệu lực văn bản. Ngày xuất bản.	Dùng chung
15.2	Dữ liệu Công báo xếp số có ký số điện tử	Dữ liệu giao dịch chuyên ngành	Công khai thông tin về: Loại văn bản, Số văn bản, Trích yếu, Người ký, Ngày ban hành, Hiệu lực văn bản.	Dùng chung
15.3	Dữ liệu tin, bài Cổng Thông tin điện tử	Dữ liệu giao dịch chuyên ngành	Công khai thông tin về: Tiêu đề, Tóm tắt, Nội dung, Tệp đính kèm, Tác giả, Ngày xuất bản.	Dùng chung

PHỤ LỤC THAM CHIẾU

Bảng đối chiếu với phân loại dữ liệu theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg

Phân loại theo QĐ 2439	Tương ứng trong Danh mục này	Ghi chú
Siêu dữ liệu (Metadata)	Không thuộc phạm vi Danh mục này	Không liệt kê riêng trong Danh mục này
Dữ liệu danh mục (Reference Data)	Các nhóm dữ liệu phân loại "Dữ liệu danh mục" tại Phần I	Ví dụ: danh mục đơn vị hành chính, danh mục cơ quan
Dữ liệu chủ (Master Data)	Toàn bộ Phần I và các nhóm phân loại "Dữ liệu chủ" tại Phần II	Thực thể cốt lõi, ổn định, được tham chiếu bởi nhiều hệ thống
Dữ liệu giao dịch (Transaction Data)	Các nhóm phân loại "Dữ liệu giao dịch" tại Phần II	Phát sinh từ nghiệp vụ, giao dịch hành chính
Dữ liệu tổng hợp và phân tích	Không thuộc phạm vi Danh mục này	Sẽ được quy định trong văn bản riêng
Dữ liệu mở	Các nhóm phân loại mức chia sẻ "Mở" trong Danh mục	Tham chiếu Danh mục dữ liệu mở tỉnh Sơn La (ban hành riêng)

Danh sách cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành tỉnh Sơn La phải kết nối, đồng bộ Dữ liệu chủ/dữ liệu gốc địa phương

STT	Tên CSDL quốc gia / chuyên ngành	Bộ/Cơ quan chủ quản TW	Sở/Đơn vị đầu mối tỉnh
1	CSDL Quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Công an tỉnh
2	CSDL Đất đai quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	CSDL Đăng ký kinh doanh quốc gia	Bộ Tài chính	Sở Tài chính (bộ phận đăng ký KD)
4	CSDL Bảo hiểm xã hội	BHXXH Việt Nam	BHXXH tỉnh
5	CSDL ngành Giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	CSDL ngành Y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử)	Bộ Y tế	Sở Y tế
7	CSDL tài sản công quốc gia	Bộ Tài chính	Sở Tài chính
8	CSDL cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ
9	CSDL Di sản văn hóa quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	CSDL rừng quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	CSDL Hải quan, xuất nhập khẩu	Bộ Tài chính	Sở Công Thương + Biên phòng